

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG  
VÀ TỰ ĐỘNG HOÁ DẦU KHÍ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 71 /PAIC-BKS

V/v: Báo cáo của BKS tại ĐHCĐ  
Thường niên năm 2021

Hà Nội, ngày 15... tháng 03 năm 2021

Kính gửi: - Đại hội Cổ đông Công ty PAIC  
- Công ty CP Thương mại Dầu khí Petechim

Ban kiểm soát Công ty CP Công nghệ thông tin, viễn thông và Tự động hóa Dầu khí xin được gửi các thành viên Hội đồng quản trị Công ty và Công ty CP Thương mại Dầu khí Petechim báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên năm 2021.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- TV BKS
- Lưu: VT, BKS

**T/M BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng Ban**



**Vũ Trường Quang**

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2021

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

- 
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều 165 luật doanh nghiệp và điều 34 của Điều lệ Công ty;
- Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã được ĐHCĐ Công ty thông qua ngày 21/8/2009.
- Căn cứ vào báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch 2020 của Giám đốc Công ty.
- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2020 do Công ty lập và đã được Công ty kiểm toán VACO kiểm tra.

Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 như sau:

### **PHẦN A: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 2020**

**Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ sau:**

+ Kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ các hoạt động kinh doanh; công tác quản lý vốn và tài sản; công tác quản trị; công tác điều hành; thẩm định Báo cáo tài chính và các công việc khác theo đúng quyền hạn, trách nhiệm của Ban kiểm soát đã được Đại hội Cổ đông thông qua. Trên cơ sở đó đưa ra các kiến nghị cho HĐQT và Ban điều hành để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát rủi ro và nâng cao vai trò, trách nhiệm của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành.

+ Lập báo cáo kiểm tra, giám sát quý, năm theo quy định của điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

+ Thực hiện việc kiểm tra kết quả SXKD năm 2019 của Công ty.

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và đề xuất với Đại hội cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 của PAIC.

+ Phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban điều hành trong quản lý công nợ, kiểm tra, đôn đốc và cùng xử lý công nợ khó đòi, nợ tạm ứng của CBCNV.

+ Tham gia họp giao ban Công ty, họp HĐQT và các cuộc họp liên quan khác để nắm bắt, giám sát kịp thời tình hình hoạt động của PAIC.

+ Trao đổi thường xuyên với các thành viên Ban kiểm soát về các vấn đề liên quan tới chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Dưới đây là kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm qua:

## **I. Kiểm tra, giám sát tình hình kinh doanh và thẩm định BCTC năm 2020:**

### **1. Kết quả sản xuất kinh doanh:**

- Năm 2020 Công ty đạt 95,76 tỷ, chi phí là 91,59 tỷ, lợi nhuận trước thuế là 4,15 tỷ, sau thuế 3,39 tỷ (Doanh thu đạt 106% so với KH năm và bằng 115% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 92% KH năm, bằng 158% so với cùng kỳ năm trước).

Như vậy, theo kế hoạch của ĐHCĐ giao thì Công ty PAIC năm 2020 hoàn thành kế hoạch doanh số nhưng không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận. Lý do của việc này như sau:

+ *Doanh số năm 2020 tăng 15% so với 2019 (95,7/83,1 tỷ) tương ứng với giá vốn tăng 21% (76,3/62,9 tỷ), chi phí quản lý tăng thấp (13.9 tỷ so với 13.75 tỷ), chi phí bán hàng tăng nhẹ (1,37 tỷ so với 1,31 tỷ). Như vậy, nhìn tổng thể nguồn thu của 2020 tăng một phần do doanh số mang lại, một phần do chi phí quản lý giảm (chi phí thuê văn phòng Công ty giảm từ quý 3/2020).*

+ *Đã trích lập dự phòng khoản thu dự án PIN của Tập đoàn Dầu khí VN với số tiền 1,15 tỷ (chiếm 70% khoản phải thu). Như vậy, trong trường hợp không trích số tiền trên, lợi nhuận sẽ vượt so với kế hoạch ban đầu.*

+ *Chuyển một số khoản phải trả (Khoảng gần 900 triệu) sang các khoản thu nhập khác theo đánh giá của BDH là có cơ sở do các khoản này đã để quá lâu trên BCTC và không xác nhận được công nợ (Bao gồm hoàn chi phí của dự án công thanh, lam kinh và 496tr HD bank chi nhánh HCM).*

+ *Các hoạt động kinh doanh khác của PAIC năm 2019 diễn ra bình thường. Riêng thu nhập của người lao động tăng 19% so với kế hoạch và 23% so với 2019*

**Chi nhánh HCM có** doanh thu năm 2020 là 2,6 tỷ, chi phí là 3,1 tỷ. Chi nhánh HCM lỗ 0,5 tỷ đồng.

*( Chi tiết kết quả kinh doanh năm 2020 như phụ lục đính kèm).*

**2. Thẩm tra Báo cáo tài chính :** Qua xem xét sổ sách kế toán và BCTC do Công ty lập, BKS ghi nhận BCTC đã phản ánh trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2020.

**3. Đánh giá kết quả kiểm tra của kiểm toán VACO năm 2020:** Vaco hiện đã bỏ mục “Cơ sở của ý kiến ngoại trừ” trong phần Báo cáo của kiểm toán 2019 về khoản tiền 1,64 tỷ phải thu của PVN.

Về vấn đề này BKS có ý kiến như sau: Số công nợ này là phần còn lại của khoản vốn góp của PVN vào dự án PIN sau khi có quyết toán kinh phí của toàn bộ dự án. Tuy không đưa vào kế hoạch trích dự phòng chi phí năm 2020, nhưng đến cuối năm, sau khi có kết quả kinh doanh khả quan cũng như nhận thấy khả năng khó thu hồi, Ban Giám đốc đã quyết định trích dự phòng 1,15 tỷ (70%) đưa vào chi phí dẫn đến không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận của năm.

Đến cuối năm 2020 khoản nợ này khó có khả năng thu hồi nên BKS đồng ý với phương án trích 70% chi phí để giảm áp lực phải trích cho năm sau.

### **4. Kiểm tra giám sát tình hình huy động, sử dụng và hiệu quả sử dụng vốn**

**4.1. Vốn kinh doanh** của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 là 42.35 tỷ không thay đổi so với năm trước.

**4.2. Hiệu quả sử dụng vốn:** Hiệu quả sử dụng vốn giảm so với thời gian trước do một phần tiền đầu tư mua và cải tạo văn phòng, lượng tiền hiện có là 31.8 tỷ đồng. Trong đó: Tiền gửi có kỳ hạn là 21,3 tỷ. Số còn lại là gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn ngắn tương ứng với 10.3 tỷ. Tiền mặt tại quỹ là 200 triệu đồng.

**4.3. Công tác đầu tư:**

+ Đối với 02 trạm IBS: Hiện nay các trạm IBS đang hoạt động bình thường.

## **5. Các rủi ro tiềm ẩn của Công ty:**

**\* Rủi ro về công nợ:**

**1. Công ty Vinaconex-PVC** chưa thanh toán được đồng nào 2020. Dư nợ hiện tại 790 triệu đồng. Khả năng khó đòi ngày càng cao, Ban điều hành đã trích lập dự phòng khó đòi 100% năm 2019. Đề nghị BDH tiến hành các thủ tục kiện ra tòa trong năm 2021 để có cơ sở hoàn chỉnh hồ sơ dự án trình HĐQT.

**2. Công ty PVC-HN** có dư nợ sổ sách 1,86 tỷ. Tuy nhiên, thực tế hàng hóa bàn giao tại công trường có giá trị là 224.415 USD (Tương ứng với 4.7 tỷ đồng). Trong năm 2011, PAIC đã viết hóa đơn GTGT 60% giá trị hàng hóa bàn giao tương ứng với 2,8 tỷ (Căn cứ theo biên bản hợp dự án Ethanol của TGD PVN). Tuy nhiên, số nợ trên đã không được PVCHN chấp nhận do chưa có biên bản bàn giao hàng hóa chính thức được PVCHN xác nhận.

Như vậy, sau khi trừ đi khoản PVC đã tạm ứng là 0,96 tỷ thì số nợ thực tế mà PVC đang nợ PAIC là 3,74 tỷ đồng. Hiện PAIC đã trích lập dự phòng 100% cho khoản phải thu là 1,86 tỷ.

*Nợ tạm ứng* tại 31/12/2020 là 466 triệu giảm 50 triệu so với số đầu năm.

**BKS kiến nghị:**

- Đối với dự án Ethanol Phú thọ, hiện nay vụ án này đang được xét xử, đề nghị Ban điều hành bám sát để xử lý giấy tờ và khoản nợ tùy theo tình hình thực tế.

- Đối với các khoản nợ tạm ứng, đề nghị Ban điều hành có các biện pháp xử lý cụ thể từng trường hợp, xử lý hết các trường hợp cũ và hạn chế để phát sinh các khoản quá hạn mới.

**\* Rủi ro về thuế:**

- Đối với các khoản trích trước chưa xử lý do dự án chưa hoàn thành, đề nghị BDH có phương án đánh giá lại xem có cơ sở để hoàn chi phí về không tránh phải xử lý cho đợt kiểm tra thuế lần sau.

**\* Rủi ro về các khoản đầu tư:**

Hiện nay chỉ còn khoản rủi ro công nợ 1,64 tỷ dự án Pin đối với PVN, hiện Công ty đang tiến hành xử lý theo thực tế, đó là trích dự phòng cùng lúc tiến hành đòi nợ PVN.

**\* Rủi ro kinh doanh:**

Trong năm 2020 khi ký mới hợp đồng với chủ đầu tư cũng như nhà cung cấp. Công ty không tiến hành thực hiện các bước đánh giá theo quy chế quản lý công nợ đã ban hành.

## **5. Trích lập và sử dụng các quỹ:**

Năm 2020, Công ty đã tiến hành trích lập các quỹ sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Chưa có kế hoạch trích quỹ khen thưởng năm 2021 tại thời điểm lập báo cáo, đã sử dụng quỹ năm 2020 là 170 triệu và dư còn lại năm trước là 45 triệu đồng. Số dư còn lại 31/12/2020 là 101 triệu đồng.

- Các quỹ khác: Quỹ Đầu tư phát triển là 768 triệu, quỹ khác thuộc vốn CSH là 448 triệu đồng và chưa sử dụng đến.

#### **6. Tuyển dụng, đào tạo và chính sách đối với người lao động:**

- Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo quy định của Bộ Luật lao động, điều lệ Công ty. Việc chi trả lương hàng tháng kịp thời, đầy đủ, đã đóng đầy đủ các loại Bảo hiểm bắt buộc cho người lao động.

- Việc thực hiện ký kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, Bộ Luật lao động như mua BHXH, BHYT, BH thất nghiệp.

- Tổng quỹ tiền lương và các khoản thu nhập khác thực hiện 2020 đạt 16,406 tỷ; thu nhập bình quân là 16,4 triệu/người/tháng (Tăng 12% so với mức thu nhập bình quân năm 2019 là 14,6 triệu/người/tháng).

#### **II. Nhận xét, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc**

- HĐQT đã quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của ĐHCĐ, của HĐQT đề ra. Các vấn đề được thảo luận và nghị quyết HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT.
- Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai và thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty. Nội dung chỉ đạo điều hành của Ban giám đốc tuân thủ đúng các nghị quyết của ĐHCĐ và nghị quyết HĐQT.

#### **III. Kiến nghị:**

Với những nhận xét và đánh giá trên, Ban kiểm soát kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác tiếp thị khách hàng, đặc biệt là các khách hàng ngoài ngành Dầu khí để từng bước hạn chế sự phụ thuộc vào các đơn vị trong ngành. Nâng cao hiệu quả SXKD bằng cách xử lý dôi dư và bố trí lại lao động cho phù hợp.

- Xây dựng định hướng phát triển Công ty. Xây dựng cơ chế trả lương, trả thưởng theo kết quả lao động tiến tới khoán quỹ lương cho từng bộ phận. Hiện đang triển khai tại Chi nhánh HCM, đề nghị BĐH đánh giá lại để xem có mang lại hiệu quả gì không.

- Giải quyết triệt để, hiệu quả các khoản nợ tạm ứng, nợ phải thu quá hạn, các khoản ứng trước và các khoản đầu tư không hiệu quả để giảm thất thoát vốn.

## **PHẦN B: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**

### **I. Nhiệm vụ chung:**

- Ban kiểm soát sẽ đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động SXKD, quản lý và điều hành của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

- Ngoài ra, nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kịp thời thông báo tới HĐQT, Ban Giám đốc và báo cáo ĐHCĐ để quyết định.

### **II. Nhiệm vụ cụ thể:**

#### **1. Sáu tháng đầu năm:**

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 2020 theo điều lệ Công ty trước ĐHCĐ thường niên 2021; lựa chọn đơn vị kiểm toán trình ĐHCĐ phê duyệt.

- Thẩm định báo cáo kết quả SXKD, Báo cáo Tài chính hàng quý.

- Kiểm tra kết quả SXKD năm 2020 trước khi tổ chức ĐHCĐ thường niên.

- Giám sát việc tổ chức hoạt động SXKD và thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước, việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ, giám sát việc ban hành và tuân thủ các định mức, các quy trình, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

#### **2. Sáu tháng cuối năm:**

- Thẩm định báo cáo kết quả SXKD, Báo cáo Tài chính 2021.

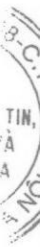
- Kiểm tra, giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư năm 2021; hiệu quả thực hiện các hợp đồng kinh tế. Kiểm tra công tác thu hồi vốn, công nợ và kiểm soát rủi ro của Công ty. Kiểm tra việc huy động, sử dụng, phân phối các nguồn lực của Doanh nghiệp bao gồm: Tài sản, vật tư hàng hóa, tiền vốn, lao động, doanh thu, lợi nhuận.

- Giám sát việc tổ chức hoạt động SXKD và thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật nhà nước, việc thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. Giám sát việc ban hành và tuân thủ định mức, các quy trình, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Giám sát việc trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty, việc tuyển dụng, sử dụng, trả lương và các chế độ khác của người lao động.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát báo cáo Đại hội cổ đông. Rất mong được sự góp ý chân thành các cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.



**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2020**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM 2020			So Sánh 2019
			KH năm	TH 2020	% HTKH	
1	2	3	4	6	7=6/4	8
<b>A</b>	<b>TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH</b>					
<b>I</b>	<b>KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH</b>					
1	Vốn điều lệ	Tỷ VND	42.35	42.35		
2	Tổng doanh thu	Tỷ VND	90	95.76	106%	115%
	Doanh thu hoạt động kinh doanh	Tỷ VND		93.0		
	Doanh thu HĐTC	Tỷ VND		1.84		
	TN khác			0.94		
3	Tổng chi phí	Tỷ VND	85.2	91.62	108%	113%
	Giá vốn	Tỷ VND		76.3		
	Chi phí bán hàng	Tỷ VND		1.38		
	Chi phí quản lý	Tỷ VND		13.9		
	Chi phí khác	Tỷ VND		0.035		
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ VND	4.8	4.15	86%	121%
5	LN sau thuế TNDN	Tỷ VND	3.7	3.39	92%	158%
6	Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn điều lệ	%	8.7%	8.0%		
7	Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn điều lệ năm 2018	%	6.0%			
<b>II</b>	<b>KH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ VÀ MUA SẮM TSCĐ</b>					
a	Chuẩn bị đầu tư	Tỷ VND				
		Tỷ VND				
b	Đầu tư XDCB và mua sắm TSCĐ, CCDC	Tỷ VND	13.84	11.50		
1	Mua TSCĐ	Tỷ VND	13.00	10.30		
2	Sửa chữa, mua sắm trang thiết bị văn phòng	Tỷ VND	0.84	1.20		
<b>B</b>	<b>CÁC CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ DN</b>					
<b>1</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>					
a	Chỉ số thanh toán nhanh(Tien+PTNH)/NONH	%		1.32		29%
b	Chỉ số thanh toán hiện thời ( TSNH/NONH)	%		1.92		56%
<b>2</b>	<b>Các hệ số về khả năng sinh lời</b>					
a	ROA=LN trước thuế/ Tổng TS	%		4.5%		107%
b	ROE=LN trước thuế/ Vốn chủ sở hữu	%		8.7%		117%
c	LN trước thuế/Doanh thu		5.3%	4.3%		107%
d	LN sau thuế/Doanh thu		4.1%	3.5%		137%
<b>3</b>	<b>Các hệ số về cơ cấu vốn</b>					
a	Hệ số bảo toàn vốn CSH(VCSHCK/VCSHĐK)			103%		100%
b	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn			51%		91%
c	Hệ số nợ tài sản (Nợ phải trả/Tổng TS)			49%		108%
d	Hệ số bảo đảm nợ (Vốn CSH/Nợ phải trả)			105%		77%
e	Hệ số nợ vốn chủ (Nợ phải trả /Vốn CSH)			95%		121%
<b>C</b>	<b>TÌNH HÌNH THU NHẬP</b>					
1	Tổng quỹ lương và thu nhập khác	Tr.đ	15,000	16,406	109.4%	115%
2	Số lao động BQ	người	90	77	85.6%	94%
3	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đ/Ng/th	15.21	16.47	108.3%	112%
4	Năng suất lao động	Tỷ.đ/Ng/th		1.244		

